

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HNGĐ-ST
Ngày 21 -5- 2020
“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm.

Bà Trương Ánh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 229/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 315/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Số 2/1, LVL, khóm B, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1983 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 16/1/11, QT, khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thanh X trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoàng D sống chung vào năm 2009, có tổ chức cưới gả theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung vợ chồng không có hạnh phúc nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có sự hòa hợp chia sẻ lẫn nhau, hiện chị và anh D đã ly thân khoảng 4 năm nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh D nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị X xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 05/12/2010, hiện cháu M đang sống chung với anh D. Khi ly hôn chị giao cháu M cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị X khai không có.

Về nợ chung: Chị X khai không có.

- Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 14/5/2020 anh Nguyễn Hoàng D trình bày: Về thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn đúng như chị X trình bày. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn và hiện nay đã ly thân 04 năm. Hiện nay chị X xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh D xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 05/12/2010, hiện cháu Minh đang sống chung với anh. Khi ly hôn anh Danh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh D khai không có.

Về nợ chung: Anh D khai không có.

Do bận công việc không thể đến Tòa án nên anh D yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng D được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử theo quy định nhưng anh D có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị X và anh D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó hôn nhân giữa chị X và anh D đã vi phạm pháp luật về mặt hình thức. Quá trình chung sống chị X xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về phía anh D thống nhất với những mâu thuẫn vợ chồng và thời gian ly thân đúng như chị X trình bày và xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nữa nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị X. Mặc khác, do chị X và anh D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn nên căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì mối quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh D không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị X cho chị X được ly hôn với anh D.

[3] Về con chung: Chị X và anh D xác định Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 05/12/2010, hiện cháu M đang sống chung với anh D. Khi ly hôn chị X, anh D thỏa thuận thống nhất giao cháu M cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng đối với chị X. Mặc dù, giao con cho anh D nuôi nhưng nếu trong thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng anh D gặp khó khăn hoặc cản trở việc chị X thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đối với con thì chị X vẫn có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị X không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị X và anh D khai không có nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị X và anh D khai không có, không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình chị X phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9, 14, 15, 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh X.

Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Thanh X và anh Nguyễn Hoàng D là vợ chồng.

Về con chung: Giao Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 05/12/2010, hiện đang sống chung với anh D cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng đối với chị X.

Chị X không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không xem xét.

Về nợ chung: Không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Nguyễn Thị Thanh X phải nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 07/5/2020, Chị X đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0001758 Tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Huyền Trân

